TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Mỹ, ngày 16 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 566/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1998.
Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 08 tháng 01 năm 2020, Thẩm phán tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, về các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Sau khi Thẩm phán tiến hành hòa giải, ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ngọc B vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành.

[2]. Những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ngọc B thuận tình ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ngọc B có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 05/06/2016. Khi ly hôn, ông

Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ngọc B thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị Ngọc B trực tiếp nuôi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Đức H không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ngọc B có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

[2.3]. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ngọc B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về các vấn đề khác: Không có.

[2.5]. Về lệ phí: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn theo quy định của Pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ngọc B thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc B trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 05/06/2016 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Đức H không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ngọc B có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ngọc B không yêu cầu Tòa án giải quyết .

1.4. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) lệ phí thuận tình ly hôn. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003994 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền lệ phí. Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ngọc B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (số 03/2018).
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ly